

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-9-2020

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký TAND huyện TA, tỉnh Phú Yên

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bạch T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn MPx, xã AH, huyện TA, tỉnh Phú Yên

Có mặt

Bị đơn: Anh Phạm Nguyễn Duy C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố CT, thị trấn CT, huyện TA, Phú Yên

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Phạm Thị Bạch T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C kết hôn năm 2007, trên tinh thần tự nguyện được UBND thị trấn CT cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C đang đi học một mình chị đi làm lo chi tiêu gia đình. Tháng 12/2016 hai vợ chồng về quê sinh con, anh C đã lấy tiền thai sản 26.000.000 đồng để xây dựng chuồng nuôi heo, sau khi bán heo chị hỏi bán heo được bao nhiêu thì anh C không nói nên vợ chồng mâu thuẫn, trong thời gian này chị sinh con nên đang ở nhà chưa đi làm, chi phí nhiều nên anh C hỏi tiền chị không có để đưa thì anh C đánh và đuổi chị về nhà mẹ đẻ. Cuối tháng 3/2018 anh chị gửi con nhờ ông bà ngoại chăm rồi vợ chồng vào Bình Dương làm ăn, từ đó cho đến tháng 02/2020 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh C thường xuyên đánh

chị và bỏ đi nhiều lần rồi lại quay về nhưng vợ chồng không khắc phục được. Sau lần đánh chị tháng 02/2020 cho đến nay anh C bỏ đi không còn liên lạc với nhau. Nay để đảm bảo tính mạng và ổn định cuộc sống nên chị yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Phạm Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30/12/2016. Từ tháng 3/2018 vợ chồng vào Bình Dương làm ăn con nên gửi cho ông bà ngoại chăm sóc. Nay ly hôn chị xin nhận nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Tại bản trình bày ngày 28/6/2020 và các ý kiến tiếp theo, bị đơn Phạm Nguyễn Duy C trình bày: Quá trình kết hôn, con chung đúng như chị T trình bày. Riêng về mâu thuẫn của vợ chồng theo anh do anh không có việc làm nên không có thu nhập để đưa cho vợ, trong quá trình sống thỉnh thoảng vợ chồng cãi nhau, do anh nóng giận nên có lỡ tay dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và tự xa nhau từ đầu năm 2020. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Anh và chị T có 01 con chung là Phạm Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30/12/2016. Nay ly hôn anh xin nhận nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn, xin nhận nuôi con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng, tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Anh đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị Bạch T và anh Phạm Nguyễn Duy C được UBND thị trấn CT, huyện TA cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 01/4/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp và chị T có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Áp dụng pháp luật về tố tụng: Chị Phạm Thị Bạch T yêu cầu xin ly hôn, anh Phạm Nguyễn Duy C có địa chỉ tại khu phố CT, thị trấn CT, huyện TA nên áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[3] Áp dụng pháp luật về nội dung: Chị Phạm Thị Bạch T xin ly hôn, anh Phạm Nguyễn Duy C thống nhất ly hôn và có tranh chấp về nuôi con chung. Do đó, căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị T, anh C trình bày. Vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và tự xa nhau từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nay vợ chồng không thể khắc phục được do đó chị T xin ly hôn anh C đồng ý nên ghi nhận.

[4.2] Về con chung:

[4.2.1] Chị T, anh C có 01 con chung là Phạm Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30/12/2016. Nay ly hôn cả chị T và anh C đều xin nhận nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa anh C vắng mặt nên không thể giao con cho người vắng mặt nuôi hơn nữa từ tháng 3/2018 cho đến nay cháu N ở tại nhà cha mẹ chị T đã ổn định, hiện tại chị T đang làm công nhân của Công ty TNHH xxx Sài Gòn xxx mức thu nhập 11.000.000 đồng/tháng, có chế độ ngày nghỉ theo Luật lao động Việt Nam nên đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T. Giao con chung Phạm Nguyễn Tuyết N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4.2.2] Tại phiên tòa chị T yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 13/7/2020, anh C trình bày hàng tháng được công ty sắp xếp cho nghỉ phép để về thăm nhà và thu nhập mỗi tháng gần 11.000.000 đồng. Việc chị T yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo quyền lợi của con chung và mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2020.

[4.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Bạch T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bạch T được ly hôn anh Phạm Nguyễn Duy C.

Về con chung: Giao chị Phạm Thị Bạch T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30/12/2016, anh C phải cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2020.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Chị Phạm Thị Bạch T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Tuyết đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0011909 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Anh Phạm Nguyễn Duy C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h. TA;
- Chi cục THADS h. TA;
- UBND thị trấn CT (Giấy CHKH số 16 ngày 01/4/2016);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cơ

